TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 379/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 585/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Lương Đ**, sinh ngày 08/12/1977. CCCD số: 035077008183. Địa chỉ: Thôn B, Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình).

- *Bị đơn:* Bà **Lưu Thị Mai P**, sinh ngày 06/02/1988. CCCD số: 086188011865. Địa chỉ: Số A, khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Lương Đ và bà Lưu Thị Mai P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Nguyên đơn ông Trần Lương Đ và bị đơn bà Lưu Thị Mai P không con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Nguyên đơn ông Trần Lương Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002068 ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nguyên đơn ông Trần Lương Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long);
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Điệp